

CHỦ ĐỀ 1. TIẾT 1,2,3,4,5: QUẢNG NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh**1. Về kiến thức**

- Nêu được những nét nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.
- Khái quát được cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Quảng Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Giáo dục lòng yêu nước, thái độ trân trọng đối với những thành tựu cha ông ta đã đạt được, có ý thức góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương.

2. Về năng lực**a. Phát triển năng lực tìm hiểu về lịch sử**

- Biết khai thác và sử dụng các tư liệu hình ảnh, hiện vật, lược đồ, video clip của bài học.

b. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Khái quát được cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Quảng Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Trình bày được những nét tiêu biểu của phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỉ XX.

c. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK XVI đến TK XX.

3. Về phẩm chất

- Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.
- Giáo dục lòng yêu nước, thái độ trân trọng đối với những thành tựu cha ông ta đã đạt được, có ý thức góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh.
- Phiếu học tập.
- Một số hình ảnh, video về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK XVI đến TK XX.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK XVI đến TK XX.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Trước khi vào nội dung bài học, GV giới thiệu sơ lược nội dung chính của chương trình giáo dục địa phương 8.

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam và những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK XVI đến TK XX với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV chiếu hình 1.2 chùa Cầu (Hội An) và hỏi học sinh: Em biết gì về bức tranh trên?

- **Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

- **Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ): HS trả lời.

- **Bước 4** (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối nội dung chủ đề: Từ thế kỉ đầu XVI đến đầu thế kỉ XX là một trong những giai đoạn đặc biệt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đất nước chứng kiến biết bao đổi thay và cả những biến cố to lớn. Quảng Nam là vùng đất trung tâm của đất nước nên có thể nói nơi đây là tâm điểm của những đổi thay đó.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

a. Mục tiêu: Nêu được những nét nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút), hình thức trình bày (bảng nhóm, thuyết trình bằng sli, sơ đồ tư duy, khăn trải bàn...)

+ **Nhóm 1,2:** Nêu những nét nổi bật về chính trị của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

+ **Nhóm 3,4:** Nêu những nét nổi bật về kinh tế của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

+ **Nhóm 5,6:** Nêu những nét nổi bật về xã hội của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

+ **Nhóm 7,8:** Nêu những nét nổi bật về văn hóa của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

*** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

*** Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày.

*** Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Sản phẩm

1. Chính trị

- Vùng đất từ núi Hải Vân (Đà Nẵng) cho đến núi Đá Bia (Phú Yên) từ 1471 thuộc đạo thừa tuyên Quảng Nam của Đại Việt. Đến năm 1490, vùng đất này đổi thành xứ Quảng Nam.

- Từ thế kỉ XVI, Quảng Nam dưới quyền quản lí của họ Nguyễn.

- Từ giữa thế kỉ XVII, chiến thắng của phong trào Tây Sơn trong sự nghiệp đánh đổ tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn, mở đầu sự nghiệp thống nhất đất nước có phần đóng góp rất lớn của nhân dân Quảng Nam.

2. Kinh tế

- Các Chúa Nguyễn đã thi hành nhiều biện pháp tích cực nhằm khai phá đất hoang, mở mang xóm làng, phát triển công thương, khai thác tốt tiềm năng trù phú của vùng đất này. Nông nghiệp, thủ công và thương nghiệp đều phát triển.

- Ngoại thương phát triển mạnh. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho lập nhiều hải cảng để đón thương thuyền nước ngoài ghé vào buôn bán.

3. Xã hội

- Cuối thế kỉ XVI, những cuộc di dân từ phía bắc xuống phía nam diễn ra sôi động.
- Cư dân định cư trong những xóm làng. So với các làng ở phía bắc, quan hệ giữa những con người trong làng ở Quảng Nam dân chủ và bình đẳng hơn như quan hệ giữa dân ngụ cư và chính cư, quan hệ trong nội bộ một tộc họ...

- Chúa Nguyễn xây dựng dinh trấn Thanh Chiêm. Đời sống người dân được cải thiện, tình hình xã hội ổn định.

- Tuy nhiên, từ giữa thế kỉ XVII thì nạn chiếm đoạt và tập trung ruộng đất diễn ra gay gắt, thuế khóa ngày càng tăng..., đời sống nhân dân trở nên khổ cực.

4. Văn hóa

- Đạo Phật được tôn sùng. Nhiều chùa chiền đã được xây dựng: chùa Bảo Châu (Duy Xuyên), Chúc Thánh (Hội An), chùa Vạn Đức (Hội An), chùa Phước Hoà (Tam Kỳ), chùa Cầu (Hội An)...

- Từ đầu thế kỉ XVII, đạo Thiên Chúa được các giáo sĩ truyền bá vào Việt Nam. Nhiều giáo khu sầm uất được hình thành, tiêu biểu là giáo khu Trà Kiệu và giáo khu Phú Thượng.

- Văn hóa phương Tây đã du nhập vào làm cho đời sống văn hoá, tâm linh của một bộ phận dân cư trở nên đa dạng hơn.

- Quảng Nam là một trong những trung tâm văn hóa lớn thời bấy giờ của quốc gia Đại Việt.

GV chiếu các video clip về những nét nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

Hoạt động 2. II. Khái quát phong trào yêu nước của nhân dân Quảng Nam cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Mục tiêu: Khái quát được cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Quảng Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút) Câu hỏi: <i>Đọc thông tin và quan sát các hình từ 1.7 đến 1.12, hãy:</i> - <i>Nêu khái quát phong trào chống Pháp của nhân dân Quảng Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</i> - <i>Giới thiệu nét tiêu biểu của một sự kiện mà em ấn tượng nhất.</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	- Trong suốt 18 tháng chiến tranh chống Pháp (1-9-1858 đến 23-3-1860) nhân dân Quảng Nam – Đà Nẵng đã phối hợp cùng với quân chủ lực triều đình thực hiện “vườn không, nhà trống”, cô lập và triệt đường tiếp tế, cung cấp lương thực tại chỗ của chúng, bước đầu làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của chúng. - Cuối thế kỉ XIX, Quảng Nam là đại bản doanh của phong trào Cần Vương ở các tỉnh Nam Trung Kỳ (1885 - 1887). Phong trào hưởng ứng chiếu Cần Vương ở Quảng Nam bùng nổ đặt dưới sự lãnh đạo của Nghĩa hội Quảng Nam do Trần Văn Dư làm Hội chủ và Nguyễn Duy Hiệu làm Phó Hội chủ.

- GV chọn 1 nhóm để trình bày kết hợp sli, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Thượng tuần tháng 5 năm 1904, tại nhà Tiểu La Nguyễn Thành ở phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, một hội nghị bí mật được tiến hành để thành lập tổ chức chính trị (về sau có tên là Duy Tân Hội) do Phan Bội Châu khởi sự.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần luyện tập theo nhóm.

- Nhóm lẻ: Bài tập 1.

- Nhóm chẵn: Bài tập 2.

*** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

*** Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

*** Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần vận dụng theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

*** Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

*** Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

*** Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện tiếp bài tập phần vận dụng.

- Xem trước chủ đề 2 và sưu tầm tư liệu về: Tài nguyên rừng và biển ở tỉnh Quảng Nam.

- Sưu tầm một số hình ảnh, video về tài nguyên rừng và biển ở tỉnh Quảng Nam.

Tiết 6,7,8,9,10 Chủ đề 2. TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ BIỂN Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.
- Biết hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.
- Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng và biển ở địa phương.
- Biết cách tìm hiểu một thành phần của môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.

2. Về năng lực

a. Năng lực Địa lí:

- + Xác định được các tài nguyên rừng và biển trên địa phận Quảng Nam dựa vào lược đồ.
- + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu về tài nguyên rừng và biển ở địa phương; trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập.
- + Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng giới thiệu về một loại tài nguyên rừng và biển ở địa phương.

b. Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học và hợp tác: biết phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm khi hợp tác, tự quyết định cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác.
- + Giải quyết vấn đề: biết tự chủ hoặc phối hợp giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: tìm hiểu về tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.
- Trách nhiệm: Có ý thức và hành động góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường tài nguyên rừng và biển.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tranh ảnh.
- Phiếu học tập.
- Lược đồ tài nguyên rừng và biển tỉnh Quảng Nam.
- Một số hình ảnh, video về tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được tài nguyên rừng và biển Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ):

Giáo viên có thể tổ chức trò chơi “Viết đúng tên tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam” theo tổ: HS ngồi theo tổ, GV phát mỗi tổ 1 tờ giấy để ghi tên các tài nguyên rừng và biển trong tỉnh mà em biết. Mỗi thành viên trong tổ ghi tên 1 tài nguyên rừng và biển của Quảng Nam mà mình biết rồi lần lượt chuyển cho đến người tiếp theo ngồi bên cạnh hoặc phía sau (hoặc nếu không biết thì chuyển cho bạn tiếp theo). GV cho đại diện mỗi tổ ghi kết quả lên bảng và tổ chức đánh giá kết quả. Đúng 1 tên tài nguyên rừng và biển: 10 điểm và công bố kết quả.

Sau đó, tiếp tục tổ chức trò chơi “Nghe bài hát đoán tên tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam”: lần lượt chiếu cho cả lớp xem và nghe 2 video ca nhạc trong lời hát đã làm nhiễu hoặc cắt tên bài hát, để HS đoán tên tài nguyên rừng và biển trong bài hát Quảng Nam yêu thương.

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về tài nguyên rừng và biển Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

2. Hoạt động hình thành kiến thức**Hoạt động:****1. Tài nguyên rừng****2. Tài nguyên biển****- Mục tiêu**

- + Trình bày được đặc điểm tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.
- + Biết hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên rừng và biển ở Quảng Nam.
- + Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng và biển ở địa phương.
- + Biết cách tìm hiểu một thành phần của môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.

- Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút), hình thức trình bày bằng sơ đồ tư duy, bảng nhóm, khăn trải bàn, sli...

+ Nhóm lẻ: Dựa vào thông tin trong mục 1, em hãy:

1. Nêu những đặc điểm chính về tài nguyên rừng ở tỉnh Quảng Nam.
2. Trình bày hiện trạng khai thác tài nguyên rừng ở Quảng Nam.
3. Cho biết những tác động của con người đến diện tích và tài nguyên rừng ở tỉnh Quảng Nam. Cần phải làm gì để hạn chế những tác động tiêu cực này?

+ Nhóm chẵn: Dựa vào thông tin trong mục 2 và kiến thức đã học, em hãy:

1. Nêu những đặc điểm chính về tài nguyên biển ở tỉnh Quảng Nam.
2. Trình bày hiện trạng khai thác tài nguyên biển ở Quảng Nam.
3. Đề xuất một số biện pháp để có thể khai thác lâu bền, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển Quảng Nam?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, lược đồ và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV cung cấp thêm tư liệu qua các hình ảnh video...

Sản phẩm**1. Tài nguyên rừng****a. Đặc điểm**

- Có diện tích rừng khá lớn, tổng diện tích rừng toàn tỉnh năm 2020 là 683 nghìn ha.

- Thuộc loại rừng nhiệt đới lá rụng thường xanh quanh năm, rất phong phú, đa dạng về cấu trúc, thành phần loài với nhiều loài thực động vật quý hiếm.

b. Ảnh hưởng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội

- Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng cao. Nghề trồng rừng là nguồn sống, nguồn thu nhập chính của người dân miền núi.

- Các sản phẩm hàng hóa chủ lực thuộc ngành lâm nghiệp:

+ Gỗ nguyên liệu rừng trồng.

+ Cây dược liệu: Sâm Ngọc Linh.

+ Cây công nghiệp: cao su, tiêu, chè, dó bầu, ... và cây ăn quả như bưởi, nhãn (bòng bòng), thanh trà, bòng, dứa, ...

- Nhiều loại cây đã được tổ chức sản xuất thành nguồn hàng lớn, ổn định và có giá trị, nhất là giá trị xuất khẩu. Một số sản phẩm đã có thương hiệu và được ưa chuộng trên thị trường như sâm Ngọc Linh, quế Trà My, tiêu Tiên Phước, chè An Bằng, ...

- Quảng Nam đang tập trung phát triển lâm nghiệp đa chức năng, mô hình nông lâm kết hợp, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại dược liệu dưới tán rừng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái gắn với phát triển du lịch sinh thái.

1. Tài nguyên biển**a. Đặc điểm**

- Đường bờ biển dài trên 125 km, vùng biển rộng lớn, với ngư trường rộng 40.000km². Thềm lục địa kéo dài 93km. Vùng biển có nguồn hải sản phong phú.

- Theo dọc bờ biển, các bãi biển có độ dốc ít, cát mịn, nước biển trong xanh, có độ mặn vừa phải rất có giá trị cho du lịch nghỉ dưỡng như: Cửa Đại, An Bằng, Hà My, Tam Thanh, ...

- Vùng biển Quảng Nam có vị trí địa lý rất thuận lợi cho giao thông hàng hải. Vùng thềm lục địa Quảng Nam có mỏ khí đốt “Cá Voi Xanh”, trữ lượng đến 150 tỉ m³ và chỉ

cách bờ biển khoảng 90 km. Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An có tổng diện tích gần 371 km² có độ đa dạng sinh học vào loại cao nhất tại Việt Nam với hơn 300 loài san hô, 5 loài tảo biển, ...

b. Ảnh hưởng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội

- Quảng Nam có điều kiện để phát triển ngành đánh bắt xa bờ cũng như khai thác tiềm năng nuôi trồng thủy sản ở các vùng ven sông, ven biển và ở đảo Cù Lao Chàm, ...

- Hằng năm ngư dân khai thác hàng trăm ngàn tấn hải sản các loại, trong đó có nhiều hải sản có giá trị kinh tế cao.

- Trong lĩnh vực nuôi trồng, tỉnh đã phát triển các mô hình nuôi tôm, cá ở nhiều địa phương; kết hợp trồng rong câu chỉ vàng tại Hội An, Núi Thành; trồng rong nho, rong câu chỉ vàng tại Núi Thành.

- Sản phẩm thủy sản chủ lực nước mặn, lợi là tôm thẻ chân trắng, tôm sú được nuôi chủ yếu ở Thăng Bình, Núi Thành, Tam Kỳ, Hội An.

- Ở Cù Lao Chàm hàng năm đã khai thác được khoảng 1,5 tấn yến sào cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

- Dọc bờ biển Quảng Nam có nhiều bãi tắm nổi tiếng: Cửa Đại, An Bàng, Hà My, Bình Minh, Tam Thanh, Biển Rạng, ... có thể kết hợp phát triển các khu nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí với du lịch sinh thái.

- Khai thác tiềm năng, phát triển giao thông vận tải biển và dịch vụ cảng biển, tỉnh có cảng biển Kỳ Hà (Núi Thành).

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần luyện tập theo nhóm.

- Nhóm lẻ: Bài tập 1.

- Nhóm chẵn: Bài tập 2.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần vận dụng theo nhóm.

- Nhóm lẻ: Bài tập 1.

- Nhóm chuẩn: Bài tập 2.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV giáo dục cho học sinh

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện bài tập phân vận dụng.

- Xem trước chủ đề 3 và sưu tầm tư liệu về: Di sản văn hoá phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam.

TIẾT 11: KIỂM TRA GIỮA KỲ I

(Có ma trận, đề, hướng dẫn chấm kèm theo)

TIẾT 12-16. DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Kể tên được một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam. Nhận biết được các loại hình di sản văn hoá phi vật thể của địa phương.

- Trình bày được những nét cơ bản của di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ở tỉnh Quảng Nam: Nghệ thuật Bài chòi, Múa Tân' tung Da' đá.

- Nêu được một số biện pháp mà tỉnh Quảng Nam đã thực hiện để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của địa phương.

- Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương.

2. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm;

- Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hóa vật thể.

3. Về năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình; trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập;

- Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng kể hoặc giới thiệu về một trải nghiệm của bản thân; luyện kỹ năng truyền thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tranh ảnh. Video về Nghệ thuật bôi chôi

<https://youtube.com/watch?v=KRI8p7ut8zM&feature=shares>

Video về múa Tân'tung Da'dá.

<https://youtube.com/watch?v=HT0BzYhamsQ&feature=shares>

- Một số tư liệu có liên quan về Nghệ thuật bôi chôi , múa Tân'tung Da'dá.

- Phiếu học tập.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về Nghệ thuật bôi chôi, múa Tân'tung Da'dá.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được về Di sản văn hóa vật thể tỉnh Quảng Nam qua xem video, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ): GV chiếu video về nghệ thuật bôi chôi và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết cảm nhận được gì khi xem video trên?

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh để dẫn dắt vào bài mới: Việt Nam có nhiều di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới. Trong đó, Quảng Nam có hai di sản nổi tiếng trong và ngoài nước, đó là đô thị cổ Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn. Với môi trường sinh thái đa dạng cùng bề dày lịch sử, văn hoá, Quảng Nam không chỉ sở hữu nhiều Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà còn là vùng đất lưu giữ những Di sản văn hoá phi vật thể tượng trưng cho bản sắc văn hoá của các cộng đồng dân tộc cùng địa bàn cư trú. Trong đó nhiều Di sản văn hoá phi vật thể đã được công nhận là Di sản cấp quốc gia, và Nghệ thuật bôi chôi, múa Tân'tung Da'dá là một trong những số đó. Em đã có được những thông tin gì về hai di sản này? Chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của những di sản đó? Chúng ta cùng tìm hiểu trong chủ đề ngày hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1. 1. Vài nét khái quát về di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:** Kể tên được một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam. Nhận biết được các loại hình di sản văn hoá phi vật thể của địa phương.

- Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu đọc SGK, khai thác kênh hình

- Trả lời câu hỏi:

1. Kể tên một số di sản văn hoá phi vật thể ở Quảng Nam mà em biết.

2. Di sản văn hoá phi vật thể ở Quảng Nam tồn tại ở những loại hình nào? Quan sát các hình ảnh sau và cho biết: mỗi hình ảnh đó thể hiện loại hình di sản văn hoá phi vật thể nào ở tỉnh Quảng Nam?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV 1 vài HS để trình bày

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.
- Giáo viên cho học sinh nhận biết các đặc điểm/ nét đặc trưng của văn hóa vật thể.
- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Mở rộng: Nhiều di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu cho các vùng miền trong tỉnh như: Hát bả trạo, nghệ thuật bài chòi, lễ hội Rước cô Bà chợ Được, Múa Tân'tung Da ' đá của người Cơ Tu, nghề mộc Kim Bồng, nghề dệt thổ cẩm của người Cơ Tu...

*** Sản phẩm**

1. Vài nét khái quát về di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam

- Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác. (Theo Luật Di sản văn hóa năm 2013).

- Di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam tồn tại đa dạng, phong phú, thể hiện ở đủ các loại hình: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; lễ hội; tập quán xã hội và tín ngưỡng; nghề truyền thống; tri thức dân gian.

Hoạt động 2. 2. Các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ở tỉnh Quảng Nam.

- Mục tiêu: Trình bày được những nét cơ bản của di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ở tỉnh Quảng Nam: Nghệ thuật Bài chòi, Múa Tân'tung Da' đá.

- Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (15 phút)
- Giáo viên tổ chức cho học sinh nghiên cứu tài liệu, xem số hình ảnh, video về Nghệ thuật bài chòi, múa Tân'tung Da' đá và hoàn thành phiếu học tập, sau đó khi báo cáo sản phẩm hãy đóng vai 1 hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về Di sản văn hóa vật thể này. (các nhóm khác đóng vai là khách du lịch có thể khai thác thêm thông tin những gì mình chưa rõ)

+ Nhóm lẻ:

1. Em hãy xác định nguồn gốc hình thành của Nghệ thuật Bài chòi.

2. Lập bảng theo mẫu sau và điền thông tin phù hợp về một

số đặc điểm của Nghệ thuật Bài chòi Quảng Nam:

Thời gian tổ chức	?
Không gian tổ chức	?
Bố trí khu vực chơi	?
Bộ bài chơi	?
Cách thức chơi	?

+ Nhóm thảo luận:

1. Trình bày đặc điểm về không gian, hình thức, trang phục biểu diễn của vũ điệu Tân'tung Da'dá.

2. Vũ điệu Tân'tung Da'dá có ý nghĩa gì trong đời sống của người Cơ Tu?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, xem video và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp tranh ảnh, video đã chuẩn bị trước.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.
- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*** Sản phẩm học tập**

2. Các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ở tỉnh Quảng Nam

a) Nghệ thuật bài chòi

- Nghệ thuật bài chòi miền Trung Việt Nam được UNESCO ghi danh trong danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại vào ngày 07/12/2017. Quảng Nam là một trong các tỉnh miền Trung sở hữu di sản Nghệ thuật bài chòi.

- Trò chơi bài chòi và hát dân ca bài chòi bắt nguồn từ quá trình lao động sản xuất, giao thoa văn hóa và sự sáng tạo nghệ thuật của người dân. Hội bài chòi thường được tổ chức vào đầu xuân ở những nơi công cộng như ở sân chợ, sân đình,...

- Không chỉ là thú chơi tao nhã của người dân Quảng Nam trong những dịp lễ tết, ngày nay bài chòi còn góp phần tạo nên dấu ấn đặc biệt cho vùng đất Quảng Nam, giúp quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Nam đến du khách.

b) Vũ điệu Tân'tung Da'dá của người Cơ Tu

- Điệu múa Tân'tung Da'dá còn gọi là "Vũ điệu dâng trời" của người Cơ Tu. Đây là điệu múa tập thể được trình diễn ở trước nhà Gươl, xuất hiện trong nhiều sinh hoạt cộng đồng và các lễ hội lớn như lễ hội đâm trâu, lễ hội mừng lúa mới, lễ hội dựng làng.

- Không chỉ là thú chơi tao nhã của người dân Quảng Nam trong những dịp lễ tết, ngày nay bài chòi còn góp phần tạo nên dấu ấn đặc biệt cho vùng đất Quảng Nam, giúp quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Nam đến du khách.

- "Tân'tung" là điệu múa của đàn ông, con trai, còn "Da 'dá" là điệu múa của đàn bà, con gái.

- Năm 2014, Múa Tân'tung Da 'dá được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia

Hoạt động 3. 3. Giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể ở Quảng Nam

- Mục tiêu

+ Nêu được một số biện pháp mà tỉnh Quảng Nam đã thực hiện để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của địa phương.

+ Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương.

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động thầy và trò	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm - Yêu cầu các nhóm đọc SGK, quan sát hình SGK trả lời câu hỏi, ghi vào giấy khổ to (khăn trải bàn): + Nhóm lẻ: <i>Những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam?</i> + Nhóm chẵn: <i>Từ các thông tin và hình ảnh trên, em hãy cho biết học sinh có thể làm gì để tham gia vào việc giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc thông qua 1 số câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày, các nhóm khác phản biện, bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3. Giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể ở Quảng Nam - Để giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể ở Quảng Nam nói chung, các di sản văn hóa phi vật thể thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ở địa phương nói riêng, tỉnh Quảng Nam đã có nhiều biện pháp thu hút, huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể. - Các địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể trong nhân dân; tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương như: giới thiệu quảng bá và đưa vào giảng dạy trong nhà trường, tổ chức sinh hoạt trong cộng đồng, tổ chức truyền dạy, đào tạo cho thế hệ trẻ về kỹ năng thực hành di sản; duy trì và phát triển

GV cung cấp thêm: - Di sản văn hoá là kết tinh trí tuệ, tình cảm, truyền thống của ông cha ta. - Đó là tài sản vô giá, không thể thay thế được. Di sản văn hoá đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục lịch sử, vun đắp truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi người. - Chúng ta cần nhận thức đầy đủ giá trị và vai trò của những di sản văn hoá; tổ chức tham quan, tìm hiểu các di sản văn hoá; trân trọng vẻ đẹp và giá trị của các di sản; tuyên truyền nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ di sản, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di sản; có cách ứng xử phù hợp với di sản; biết cách truyền thông những giá trị của di sản văn hoá phi vật thể đến với cộng đồng.	hoạt động của các câu lạc bộ, các hội thi, liên hoan nghệ thuật trình diễn dân gian,...
--	--

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Di sản văn hóa phi vật thể.

b. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên tổ chức lớp học theo nhóm (5 nhóm), giao nhiệm vụ học tập, định lượng thời gian cho mỗi yêu cầu để các nhóm thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4, 5; theo dõi và hỗ trợ (khi nhóm có yêu cầu); hướng dẫn trình bày và đánh giá kết quả.

- Phát phiếu học tập để học sinh thực hiện bài tập; tổ chức cho học sinh đánh giá kết quả.

Nhóm 1. Trong các hình ảnh trang 26,27 hình ảnh nào là di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Quảng Nam?

Nhóm 2. Nêu giá trị của Nghệ thuật Bài chòi trong đời sống của người dân Quảng Nam.

Nhóm 3. Em hãy so sánh sự khác nhau giữa điệu múa “Tân’tung” và điệu múa “Da’ dá”.

Nhóm 4. Em ấn tượng với đặc điểm nào của Nghệ thuật Bài chòi? Vì sao?

Nhóm 5. Liệt kê ít nhất 2 hoạt động của chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản Nghệ thuật Bài chòi hoặc Múa Tân'tungDa'dá.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS thực hiện:

+ Nhóm lẻ: Bài tập 1

+ Nhóm chuẩn: Bài tập 2

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV cho HS xem video minh họa thêm về các loại hình văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Nam.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Học bài, hoàn thiện bài tập phần vận dụng.
- Xem trước chủ đề 4 và sưu tầm tư liệu về: Những xu hướng chính trong phát triển công nghiệp theo ngành ở tỉnh Quảng Nam. Hoàn thành phiếu bài tập về nhà

PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ

Các ngành CN tiêu biểu	Em biết gì về ngành này

TIẾT 17: ÔN TẬP**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

Giúp cho HS biết được:

- Những kiến thức cơ bản của lịch sử Quảng Nam từ tk XVI-XIX.
- Nét tiêu biểu về văn hóa Quảng Nam.

2. Về năng lực: HS thực hiện được:

- Kỹ năng khái quát.
- Kỹ năng quan sát và so sánh cho HS.

3. Về phẩm chất:

- Vai trò của lao động sản xuất, lịch sử phát triển của con người.
- Các em trân trọng những thành tựu của thời xưa và nay.

4. Học sinh khuyết tật: *Nắm được vài nội dung cơ bản của phần ôn tập.***II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Giáo viên**

- Phiếu học tập dành cho HS.
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học sinh

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV: bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDDP 8

Câu 1. Nêu những nét nổi bật về chính trị của Quảng Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

- Vùng đất từ phía nam sông Thu Bồn (Duy Xuyên – Quảng Nam) cho đến núi Đá Bia (Phú Yên) từ 1471 thuộc đạo thừa tuyên Quảng Nam của Đại Việt.
- Từ thế kỉ XVI, Quảng Nam dưới quyền quản lí của họ Nguyễn.
- Sang nửa sau thế kỷ XVIII, chiến thắng của phong trào Tây Sơn trong sự nghiệp đánh đổ tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn, mở đầu sự nghiệp thống nhất đất nước có phần đóng góp rất lớn của nhân dân Quảng Nam.

Câu 2. Khái quát phong trào chống Pháp của nhân dân Quảng Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- Trong suốt 18 tháng chiến tranh chống Pháp (1-9-1858 đến 23-3-1860) nhân dân Quảng Nam – Đà Nẵng đã phối hợp cùng với quân chủ lực triều đình thực hiện “vườn không, nhà trống”, cô lập và triệt đường tiếp tế, cung cấp lương thực tại chỗ của chúng, bước đầu làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của chúng.
- Cuối thế kỉ XIX, Quảng Nam là đại bản doanh của phong trào Cần Vương ở các tỉnh Nam Trung Kỳ (1885 - 1887). Phong trào hưởng ứng chiếu Cần Vương ở Quảng Nam bùng nổ đặt dưới sự lãnh đạo của Nghĩa hội Quảng Nam do Trần Văn Dư làm Hội chủ và Nguyễn Duy Hiệu làm Phó Hội chủ.
- Thượng tuần tháng 5 năm 1904, tại nhà Tiểu La Nguyễn Thành ở phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, một hội nghị bí mật được tiến hành để thành lập tổ chức chính trị (về sau có tên là Duy Tân Hội) do Phan Bội Châu khởi sự.

Câu 3: Trình bày đặc điểm và ảnh hưởng của tài nguyên biển đối với việc phát triển kinh tế - xã hội

a. Đặc điểm

- Đường bờ biển dài trên 125 km, vùng biển rộng lớn, với ngư trường rộng 40.000km². Thềm lục địa kéo dài 93km. Vùng biển có nguồn hải sản phong phú.
- Theo dọc bờ biển, các bãi biển có độ dốc ít, cát mịn, nước biển trong xanh, có độ mặn vừa phải rất có giá trị cho du lịch nghỉ dưỡng như: Cửa Đại, An Bàng, Hà My, Tam Thanh, ...
- Vùng biển Quảng Nam có vị trí địa lý rất thuận lợi cho giao thông hàng hải. Vùng thềm lục địa Quảng Nam có mỏ khí đốt “Cá Voi Xanh”, trữ lượng đến 150 tỉ m³ và chỉ cách bờ biển khoảng 90 km. Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An có tổng diện tích gần 371 km² có độ đa dạng sinh học vào loại cao nhất tại Việt Nam với hơn 300 loài san hô, 5 loài tảo biển, ...

b. Ảnh hưởng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội

- Quảng Nam có điều kiện để phát triển ngành đánh bắt xa bờ cũng như khai thác tiềm năng nuôi trồng thủy sản ở các vùng ven sông, ven biển và ở đảo Cù Lao Chàm, ...
- Hằng năm ngư dân khai thác hàng trăm ngàn tấn hải sản các loại, trong đó có nhiều hải sản có giá trị kinh tế cao.

- Trong lĩnh vực nuôi trồng, tỉnh đã phát triển các mô hình nuôi tôm, cá ở nhiều địa phương; kết hợp trồng rong câu chỉ vàng tại Hội An, Núi Thành; trồng rong nho, rong câu chỉ vàng tại Núi Thành.

- Sản phẩm thủy sản chủ lực nước mặn, lợi là tôm thẻ chân trắng, tôm sú được nuôi chủ yếu ở Thăng Bình, Núi Thành, Tam Kỳ, Hội An.

- Ở Cù Lao Chàm hàng năm đã khai thác được khoảng 1,5 tấn yến sào cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

- Dọc bờ biển Quảng Nam có nhiều bãi tắm nổi tiếng: Cửa Đại, An Bàng, Hà My, Bình Minh, Tam Thanh, Biển Rạng, ... có thể kết hợp phát triển các khu nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí với du lịch sinh thái.

- Khai thác tiềm năng, phát triển giao thông vận tải biển và dịch vụ cảng biển, tỉnh có cảng biển Kỳ Hà (Núi Thành).

TIẾT 18: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- HS củng cố, hệ thống lại kiến thức. Kiểm tra đánh giá quá trình học tập của h/s, đánh giá cho điểm theo định kỳ.

- Giáo viên nắm bắt được trình độ học tập của HS, từ đó bổ sung rút kinh nghiệm, thay đổi phương pháp và có kế hoạch bồi dưỡng HS.

2. Giáo dục: GD tinh thần, ý thức tự giác, độc lập trong làm bài của HS.

3. Kỹ năng: Kỹ năng ghi nhớ, biết và nhớ sự kiện, phân tích, đánh giá, rèn kỹ năng làm bài.

4. Hs khuyết tật: Làm được một số câu trắc nghiệm như trong đề yêu cầu.

II- CHUẨN BỊ :

- GV: Câu hỏi và biểu điểm

- HS: Ôn tập bài

III. ĐỀ KIỂM TRA

(Có file đính kèm)

TIẾT 19-23 CHỦ ĐỀ 4. NHỮNG XU HƯỚNG CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THEO NGÀNH Ở TỈNH QUẢNG NAM

Ngày soạn: 10/1/2024

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Trình bày được những xu hướng chính trong phát triển công nghiệp theo ngành của tỉnh Quảng Nam.

- Trình bày được tình hình phát triển một số ngành công nghiệp tiêu biểu trong

nhóm ngành công nghiệp định hướng của tỉnh.

- Nhìn nhận đúng đắn xu hướng phát triển, khả năng tạo việc làm từ các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần giúp học sinh có những định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

2. Về năng lực

- Biết khai thác mạng internet, tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến một số xu hướng triển vọng trong phát triển kinh tế ở tỉnh Quảng Nam.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kỹ năng để nêu một số sản phẩm công nghiệp tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày một số xu hướng triển vọng trong phát triển công nghiệp ở tỉnh Quảng Nam..

- Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với tư liệu, video, hình ảnh để trình bày thông tin, thảo luận theo nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Hiểu được đặc điểm cơ bản về yêu cầu lao động trong nền công nghiệp hiện đại.

- Yêu lao động, tự hào về một số sản phẩm công nghiệp.

- Nhìn nhận đúng đắn xu hướng phát triển, khả năng tạo việc làm từ các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần giúp học sinh có những định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tranh ảnh.

- Phiếu học tập.

- Một số hình ảnh, video về một số ngành công nghiệp tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về công nghiệp của tỉnh Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được một số sản phẩm công nghiệp ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ):

Giáo viên chiếu 1 số hình ảnh về một số ngành công nghiệp tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu HS trả lời: Em biết gì về những hình ảnh trên?

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về một

số ngành công nghiệp tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề: Ngành công nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng và hiện nay được xác định là động lực chính trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam. Tùy theo từng giai đoạn mà công nghiệp có những định hướng phát triển riêng để phù hợp với tình hình phát triển chung của nền kinh tế. Vậy công nghiệp Quảng Nam hiện nay phát triển theo những định hướng nào? Các ngành công nghiệp chủ lực được đầu tư phát triển ra sao? Sự phát triển của các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh có ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề nghiệp của các em sau này không?

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 1. Định hướng của tỉnh Quảng Nam trong phát triển công nghiệp theo ngành

- **Mục tiêu:** Trình bày được những xu hướng chính trong phát triển công nghiệp theo ngành của tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 1 và thực hiện nhiệm vụ học tập: *hãy trình bày định hướng trong phát triển công nghiệp theo từng nhóm ngành của tỉnh Quảng Nam.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Học sinh trình bày, lớp nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*** Sản phẩm**

1. Định hướng của tỉnh Quảng Nam trong phát triển công nghiệp theo ngành

a. Nhóm ngành ưu tiên phát triển

- Các nhóm ngành ưu tiên phát triển là: Công nghiệp cơ khí phục vụ cho sản xuất, lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo, lắp ráp xe máy phục vụ cho sản xuất; điện tử, cơ khí - điện và sản phẩm hóa dầu; điện - khí và các sản phẩm công nghiệp sử dụng năng lượng, sản phẩm sau khí...

b. Nhóm ngành cần duy trì phát triển và mở rộng hợp lý

- Nhóm ngành công nghiệp này gồm: công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm; năng lượng mới và năng lượng tái tạo; dệt may - da giày; sản xuất vật liệu xây dựng; tiểu thủ công nghiệp và sản phẩm nông thôn.

c. Nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ

- Gồm: công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo, điện tử và công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày.

Hoạt động 2. 2. Các ngành công nghiệp tiêu biểu

- **Mục tiêu:** Trình bày được tình hình phát triển một số ngành công nghiệp tiêu biểu trong nhóm ngành công nghiệp định hướng của tỉnh.

- **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút), hình thức trình bày có thể là bảng nhóm, sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, sli....

+ Nhóm 1,2: *Đọc thông tin mục 2.a. hãy cho biết:*

1. Công nghiệp cơ khí ở tỉnh Quảng Nam gồm những nhóm ngành chủ yếu nào?

2. Trình bày tình hình phát triển ngành công nghiệp cơ khí của tỉnh Quảng Nam trong những năm gần đây.

3. Tại sao ngành công nghiệp cơ khí hiện nay được ưu tiên đẩy mạnh phát triển ở tỉnh Quảng Nam?

+ Nhóm 3,4: *Đọc thông tin mục 2.b. hãy trình bày tình hình phát triển ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của tỉnh Quảng Nam. Tại sao công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng được Quảng Nam chủ trương mở rộng phát triển?*

+ Nhóm 5,6:

1. Nêu các nhóm sản phẩm chính của ngành công nghiệp hỗ trợ ở tỉnh Quảng Nam.

2. Trình bày tình hình phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Quảng Nam.

3. Tại sao hiện nay Quảng Nam lại chủ trương đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, ảnh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV chiếu video minh họa

*** Sản phẩm:**

2. Các ngành công nghiệp tiêu biểu

a. Công nghiệp cơ khí

- Ngành công nghiệp cơ khí có vị trí quan trọng trong hệ thống các ngành công nghiệp và được xem là nền tảng cho động lực phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Nam.

- Công nghiệp cơ khí của tỉnh Quảng Nam được chia làm 2 nhóm ngành:

+ Nhóm ngành công nghiệp cơ khí sản xuất, lắp ráp ô tô.

+ Nhóm ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, dệt may, da giày, hóa chất, nông nghiệp công nghệ cao.

- Toàn tỉnh có trên 60 dự án về công nghiệp cơ khí từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước với tổng số vốn khoảng 29.000 tỷ đồng, được triển khai tại các khu công nghiệp. Ngoài ra còn có hơn 2.000 cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ lẻ hoạt động trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản xuất, sửa chữa máy móc dụng cụ nông nghiệp, cơ khí xây dựng và cơ khí phục vụ dân sinh.

b. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là ngành công nghiệp trọng điểm và đang được định hướng duy trì, mở rộng phát triển ở tỉnh Quảng Nam.

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở tỉnh Quảng Nam bao gồm nhiều ngành khác nhau như dệt may, da giày, nhựa, bao bì, sành - sứ - thủy tinh...

- Hiện nay, ngành dệt - may là ngành đóng vai trò chủ đạo trong công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của tỉnh Quảng Nam. Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Thị trường tiêu thụ hàng dệt - may ngày càng được mở rộng; tập trung chủ yếu ở các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản, các nước châu Mỹ, ...

c. Công nghiệp hỗ trợ

- Công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Quảng Nam tập trung chủ yếu vào hai nhóm sản phẩm chính:

+ Nhóm sản phẩm hỗ trợ ngành công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô bao gồm: khuôn mẫu và gia công cơ khí; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy; linh kiện công nghiệp, dân dụng; thiết bị cho ngành ô tô...

+ Nhóm sản phẩm hỗ trợ ngành dệt may của tỉnh bao gồm: vải, sợi, hoàn thiện sản phẩm dệt (bao gồm tẩy, nhuộm vải dệt), hồ vải, chỉ, khuy nút, dây kéo, nhãn mác, in các loại hoa văn lên vải, bao bì giấy, nhựa cho ngành may và kim dệt may.

- Hiện nay, Quảng Nam đã chủ động xây dựng, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ. Nhiều dự án đầu tư mới với vốn đầu tư lớn đi vào hoạt động như tập đoàn THACO; nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô CTR Vina; Nhà máy sản xuất vải túi khí của Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam (Hàn Quốc). Đã hình thành khu công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may tại khu công nghiệp Tam Thăng và dự kiến hình thành trung tâm công nghiệp hỗ trợ tại khu kinh tế mở Chu Lai. Sự phát triển mạnh của ngành đã góp phần đẩy nhanh sự phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh và của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần luyện tập theo nhóm.

- Nhóm chẵn: Bài tập 1.

- Nhóm lẻ: Bài tập 2.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3 phần vận dụng theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu.

- Nhóm 1,2: Kể tên các ngành công nghiệp hiện có tại địa phương em và cho biết các ngành đó thuộc nhóm ngành nào trong định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam?

- Nhóm 3,4: Theo em, công nghiệp Quảng Nam phát triển ngày càng mạnh đã tác động như thế nào đến người lao động. Sự phát triển đó có ảnh hưởng đến việc chọn ngành và nghề của em sau này không?

- Nhóm 5,6: Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, những yêu cầu ngày càng cao trong công việc, nhất là những ngành công nghiệp công nghệ cao, vậy để dễ dàng xin được việc làm, theo em người lao động hiện nay cần trang bị cho mình những gì?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Nếu có điều kiện giáo viên tham mưu BGH tổ chức cho học sinh trải nghiệm một số nơi phát triển công nghiệp tiêu biểu ở địa phương và viết bài thu hoạch.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện bài tập phần vận dụng.

- Xem trước chủ đề 5 và sưu tầm tư liệu về: Nếp sống văn hoá của một số dân tộc miền núi ở tỉnh Quảng Nam.

**Chủ đề 5. Tiết 24,25,26, 27: NẾP SỐNG VĂN HÓA CỦA CÁC DÂN TỘC
THiểu SỐ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NAM**

Thời gian thực hiện: 4 tiết

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh**1. Về kiến thức**

- Nêu được 1 số dân tộc thiểu số có số dân đông và định cư lâu đời trên vùng đất tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được 1 số phong tục tập quán tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.
- Xác định và thực hiện được trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn, phát huy giá trị nếp sống văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

2. Về kĩ năng

- Nêu được một số hoạt động, việc làm cụ thể về giữ gìn, phát huy giá trị nếp sống văn hóa các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh Quảng Nam.
- Có khả năng quan sát, nhận biết về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; có kỹ năng kể hoặc giới thiệu một số nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Có những việc làm cụ thể của học sinh góp phần giữ gìn, phát huy giá trị nếp sống văn hóa các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh Quảng Nam.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về một số đặc trưng về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Hình thành ý thức học tập và ứng xử về giữ gìn, phát huy giá trị nếp sống văn hóa các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh Quảng Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh.
- Một số tư liệu có liên quan về nội dung và một số đặc trưng về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Phiếu học tập.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu về nội dung và một số đặc trưng về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động mở đầu**

- a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được về nội dung và một số đặc trưng về nếp sống văn hóa của

các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ): GV chiếu 1 vài bức tranh về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

- *Em biết gì về những bức ảnh trên. Trong các hình ảnh trên, những hình ảnh nào biểu hiện nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam?*

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung nếp sống văn hóa, văn minh Quảng Nam để dẫn dắt vào bài mới: Cùng với lịch sử hình thành và phát triển, các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam đã tạo dựng những giá trị văn hóa vừa phong phú, đa dạng vừa đặc sắc, độc đáo, mang đậm dấu ấn vùng đất, con người nơi đây. Tính đa dạng và độc đáo thể hiện ở những ngôi nhà làng truyền thống, những bộ váy áo thổ cẩm - trang sức, những kho tàng văn học dân gian, những làn điệu dân ca, các lễ hội truyền thống... Gắn với lễ hội là giá trị ẩm thực truyền thống của đồng bào, như: xôi, cơm lam, thịt nướng, rượu cần...; nghệ thuật kiến trúc, tạo hình trên nhà mồ, nhà làng truyền thống... Trong những giá trị truyền thống phong phú ấy, nếp sống văn hóa tạo nên bản sắc rất riêng, là nền tảng để hội nhập, phát triển trong đời sống kinh tế - xã hội chung của tỉnh Quảng Nam.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1. 1. Giới thiệu chung về nếp sống văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:** Nêu được 1 số dân tộc thiểu số có số dân đông và định cư lâu đời trên vùng đất tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia lớp thành 8 nhóm.

- Thảo luận nhóm (15 phút) theo kỹ thuật Think-pair-share;

+ Think (Thin)- Suy nghĩ- HS làm việc cá nhân, thời gian 5 phút

+ Pair (Thai)-Cặp: Sau đó, HS trao đổi cặp đôi (bạn bên cạnh), thời gian 5 phút

+ Share (Sai)-chia sẻ: HS được mời chia sẻ, GV gọi ngẫu nhiên, HS nêu ý kiến không trùng lặp với ý kiến của HS khác, thời gian 5 phút

Yêu cầu các nhóm đọc SGK, hình ảnh SGK, hoàn thành phiếu học tập: *Em hãy kể tên một vài dân tộc thiểu số có dân số đông và định cư lâu đời trên vùng đất tỉnh Quảng Nam?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

nhóm đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc thông qua 1 số câu hỏi gợi mở.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày, các nhóm khác phản biện, bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*** Sản phẩm**

1. Giới thiệu chung về nếp sống văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có hơn 25 tộc người định cư sinh sống với tổng số 1 495 812 người; trong đó dân tộc Việt (Kinh) có 1 355 222 người, chiếm 90,6%; các dân tộc thiểu số có 140 590 người, chiếm 9,4% (số liệu thống kê năm 2019), sinh sống chủ yếu ở khu vực miền núi phía tây (chiếm 73,4% diện tích toàn tỉnh). Trong các tộc người thiểu số, có 05 dân tộc dân số đông và có nền văn hoá phát triển nhất, đó là Cơ Tu, Xơ Đăng, Gié-Triêng, Co, Mnông.

- Nếp sống văn hoá của các dân tộc thiểu số được hình thành, chọn lọc qua thời gian, trở thành thói quen và biểu hiện qua hành vi, cách ứng xử của con người với tự nhiên và với cộng đồng, xã hội. Mỗi dân tộc tuy có bản sắc riêng nhưng cũng có nhiều điểm chung, tương đồng trong nếp sống, được biểu hiện rõ nhất qua phong tục, tập quán, nghệ thuật, lễ hội, trang phục, ngôn ngữ, giao tiếp ứng xử,...

Hoạt động 2. 2. Một số nét tiêu biểu về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được 1 số phong tục tập quán tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (15 phút)
- Yêu cầu các nhóm đọc SGK, quan sát hình SGK trả lời câu hỏi, ghi vào giấy khổ to (khăn trải bàn):

+ **Nhóm 1,2:** Tập quán định cư, canh tác

1. Tại sao đồng bào dân tộc thiểu số miền núi thường sống tập trung theo làng?
2. Quan sát h 5.3 đến 5.5 và rút ra nhận xét về đặc điểm chung của các ngôi nhà của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.
3. Ngôi nhà chung có ý nghĩa như thế nào với mỗi cộng đồng dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Nam?

+ **Nhóm 3,4:** Trang phục, trang sức

1. Trang phục, trang sức truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam có những đặc điểm chung nào? Nêu một vài điểm riêng các dân tộc mà em biết.
2. Vì sao ngày nay nhiều thanh niên người dân tộc thiểu số ít mặc trang phục truyền thống? Nêu suy nghĩ của em về vấn đề này.

+ **Nhóm 5,6:** Lễ hội truyền thống

1. Vì sao các dân tộc thiểu số miền núi có nhiều lễ hội? Nêu ý nghĩa của lễ hội.
2. Miêu tả ngắn gọn một lễ hội của dân tộc thiểu số mà em biết ở miền núi Quảng Nam.

+ **Nhóm 7,8:** Giao tiếp, ứng xử

Những sinh hoạt tại ngôi nhà chung của làng có ý nghĩa như thế nào trong văn hoá giao tiếp, ứng xử chung của cộng đồng?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc thông qua 1 số câu hỏi gợi mở.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày, các nhóm khác phản biện, bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV cung cấp tư liệu, tranh ảnh, video minh hoạ... của mỗi nét đặc trưng.

*** Sản phẩm****a. Tập quán định cư, canh tác**

- Định cư tập trung theo Làng – Bản.
- Không gian chung tiêu biểu nhất của mỗi làng là nhà làng (tên gọi khác: Nhà Gươl, Moong, ...).
- Trong các làng truyền thống, già làng có vai trò vô cùng quan trọng.
- Phương thức canh tác chủ yếu của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi là làm nương rẫy.

b. Trang phục, trang sức

- Trang phục của mỗi dân tộc có sự khác nhau về hoa văn, màu sắc, cách thức trang trí, là dấu hiệu để nhận biết và phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác.
- + Gôm màu chủ đạo là chàm đen (tượng trưng cho đất) và màu đỏ (tượng trưng cho mặt trời). Trang phục truyền thống của đàn ông khá đơn giản là đóng khố, ở trần; ở phụ nữ hoàn chỉnh hơn, gồm váy, áo được dệt khá tỉ mỉ, trang trí nhiều màu sắc.
- Trang sức với nhiều chủng loại, màu sắc, phổ biến là vòng cổ, vòng tay, vòng chân, vòng tai, chuỗi hạt ...

c. Lễ hội truyền thống

- Lễ hội thường được tổ chức khi kết thúc mùa rẫy, sau khi thu hoạch xong.
- Tiêu biểu là Lễ mừng lúa mới của dân tộc Cơ Tu, Lễ lúa kho của dân tộc Xê – Đăng, Lễ cầu mưa của dân tộc Cor, Lễ tết mùa của dân tộc Giẻ – Triêng ...

- Ẩm thực (xôi, cơm lam, thịt nướng, rượu cần...) và âm nhạc (cồng chiêng, đàn, sáo, trống ...) là nét đặc sắc của lễ hội.

d. Giao tiếp, ứng xử

- Hầu hết các dân tộc thiểu số miền núi Quảng Nam đều có “Mùa kể chuyện” khi mùa suốt (gặt) lúa đã xong, lúa đã về kho.
- Đó là những đêm ’hơ mon (của người Xê Đăng, Ca Dong), tabol (của người Cor), ka-mon-mon (của người Giẻ Triêng), bhmon (của người Cơ Tu).
- Trong lịch sử, các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam đều có ngôn ngữ riêng. Gần đây dân tộc Ca Dong, Bhnong, Cơ Tu còn có bộ chữ viết.

- Ứng xử: Rất chân thực, tôn trọng luật tục, kính trọng người lớn tuổi, nhất là già làng. Đồng bào từng bước tiếp thu đời sống văn hóa mới, có ý thức giữ gìn truyền thống, đồng thời tiếp thu vận dụng khoa học kỹ thuật, tiến bộ xã hội vào trong cuộc sống.

Hoạt động 3. 3. Giữ gìn và phát huy nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:** Xác định và thực hiện được trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn, phát huy giá trị nếp sống văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút) - Yêu cầu các nhóm đọc SGK, hình ảnh SGK, hoàn thành phiếu học tập. + <i>Em hãy đề xuất biện pháp/giải pháp để giữ gìn, phát huy những nét đẹp trong văn hóa ứng xử của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, lược đồ và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Có nhiều chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi. Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống không chỉ giúp các dân tộc thiểu số giữ được bản sắc dân tộc mình mà còn tạo điều kiện phát triển du lịch miền núi trong thời kỳ hội nhập, giúp đồng bào có cuộc sống no ấm hơn. - Mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng mà trước hết là các em học sinh, cần loại bỏ mê tín, hủ tục; biết bảo vệ môi trường; nhận thức rõ và giữ gìn nét đẹp của nếp sống văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp nhận nếp sống văn hóa mới để chung tay xây dựng, phát triển cộng đồng.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

b. Tổ chức thực hiện

Chia lớp thành 8 nhóm thực hiện và trình bày trước lớp về:

+ Nhóm lẻ: Bài tập 1.

+ Nhóm chẵn: Bài tập 2.

GV tổ chức cho HS biết cách quan sát hình ảnh và phân tích, trao đổi thảo luận, nêu một số việc cụ thể sẽ làm để hoàn thiện bài tập.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm tại nhà.
- + Em cùng nhóm bạn trong lớp tìm hiểu và giới thiệu một nếp sống văn hóa truyền thống tiêu biểu ở địa phương mình, đồng thời đề xuất biện pháp để giữ gìn, phát huy nếp sống ấy trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS khi HS liên hệ.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV giáo dục về việc trân trọng, giữ gìn nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Học bài, hoàn thiện bài tập phần vận dụng.
- Xem trước chủ đề 6 và sưu tầm tư liệu về: Sự đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên ở tỉnh Quảng Nam.
- + Em hãy viết một đoạn văn ngắn nói về Sự đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên ở tỉnh Quảng Nam.

TIẾT 28: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**I. Mục tiêu bài học****1. Kiến thức:**

- HS củng cố, hệ thống lại kiến thức. Kiểm tra đánh giá quá trình học tập của h/s, đánh giá cho điểm theo định kỳ.
- Giáo viên nắm bắt được trình độ học tập của HS, từ đó bổ sung rút kinh nghiệm, thay đổi phương pháp và có kế hoạch bồi dưỡng HS.

2. Giáo dục: GD tinh thần, ý thức tự giác, độc lập trong làm bài của HS.

3. Kỹ năng: Kỹ năng ghi nhớ, biết và nhớ sự kiện, phân tích, đánh giá, rèn kỹ năng làm bài.

4. Hs khuyết tật: Làm được một số câu trắc nghiệm như trong đề yêu cầu.

II- CHUẨN BỊ :

- GV: Câu hỏi và biểu điểm
- HS: Ôn tập bài

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHỦ ĐỀ 6, TIẾT 29,30,31,32,33 : SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ
NHIÊN Ở TỈNH QUẢNG NAM**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được vai trò, ý nghĩa, ảnh hưởng của sự đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.
- Có ý thức và hành động thiết thực để bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Nêu được sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Trình bày được vai trò, ý nghĩa, ảnh hưởng của sự đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng: hành động thiết thực để bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Có ý thức và hành động thiết thực để bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam 8
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam 8
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Em hãy nhận xét về sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: Quảng Nam là một trong số những tỉnh, thành phố có độ đa dạng sinh học cao. Sự đa dạng sinh học có vai trò rất lớn đối với môi trường tự nhiên, phát triển kinh tế và du lịch. Tuy nhiên, độ đa dạng sinh học ở Quảng Nam cần được bảo tồn để duy trì được nguồn tài nguyên sinh vật này.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Sự đa dạng về thành phần loài, gen di truyền**

a. Mục tiêu: Nêu được sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

c. Sản phẩm học tập: sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: <i>Dựa vào thông tin và hình ảnh ở mục I.1, em hãy nêu sự đa dạng về loài sinh vật ở Quảng Nam.</i>  Hình 6.5. Vườn sâm ngọc linh  Hình 6.6. Vườn cây quế  Hình 6.7. Vườn quốc gia Sông Thanh  Hình 6.8. Rừng dừa ở Cẩm Thanh – Hội An  Hình 6.9. Nấm lim xanh  Hình 6.10. Loài voọc Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	I. Sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam 1: Sự đa dạng về thành phần loài, gen di truyền - Quảng Nam là một trong những địa phương có độ đa dạng sinh học cao: 1.129 loài thực vật bậc cao; 50 loài thú lớn, 22 loài dơi, 270 loài chim, ... - Số lượng cá thể của các loài động vật, thực vật tương đối phong phú, tạo nên sự đa dạng về nguồn gen di truyền. + Hệ động vật gồm các loài như: sao la, voọc vá chân nâu, voọc vá chân xám, mang lớn, mang Trường Sơn, cu li lớn, tê tê Zava, mèo rừng, cây hương, vượn, trút, cá chình hoa, cá chình mun, chim yến, khỉ đuôi dài, ... + Hệ thực vật gồm các loài như: trầm hương, chò chỉ Lào, mây sông Thanh, lá nón Trung bộ, sâm Ngọc Linh, pơmu, huỳnh đàn, gõ, lim, sến, kiền kiền, sa nhân, đương quy, quế, ươi bay, mật nhân, ... + Hệ động thực vật dưới nước cũng rất phong phú: khoảng 300 loài san hô; 250 loài cá; nhiều loài ốc, cỏ biển, da gai; hải sâm, sao biển, huệ biển, các loài hải quỳ, cầu gai, trai tai tượng lớn, giáp xác, tôm hùm đỏ, tôm hùm sỏi; các động vật thân mềm, + Rừng ngập mặn dọc bờ biển từ Hội An đến Núi thành có các loại cây: sú, mắm sùng, vẹt, bần, dừa nước, ...

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái ở tỉnh Quảng Nam

a. Mục tiêu: Nêu được sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam

c. Sản phẩm học tập: sự đa dạng sinh học của môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS làm việc theo cặp và sử dụng KTDH "Chúng em biết 3". GV giao nhiệm vụ : <i>Dựa vào thông tin và hình ảnh ở mục I.2, em hãy nêu sự đa dạng về hệ sinh thái ở Quảng Nam.</i> Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân (3 phút), sau đó thảo luận cặp đôi (3 phút). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các cặp đôi trình bày về 3 điểm đã lựa chọn. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	2: Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái ở tỉnh Quảng Nam a. Hệ sinh thái tự nhiên: - Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Sao la: + Hệ thực vật rừng có tính đa dạng loài cao, khoảng 741 loài + Hệ động vật rừng phong phú, khoảng 445 loài động vật có xương sống trên cạn thuộc các lớp: thú, chim, bò sát, ếch nhái - Vườn Quốc gia Sông Thanh: có hơn 830 loài thực vật bậc cao, hệ động vật rất đa dạng, gồm 53 loài thú, 183 loài chim, 44 loài bò sát, 21 loài lưỡng cư, 25 loài cá và nhiều loài động vật không xương sống. - Hệ sinh thái tại Di sản văn hóa Mỹ Sơn: có hệ động thực vật đa dạng: hơn 3000 loài động thực vật - Hệ sinh thái rừng ở Cù Lao Chàm: có 500 khoảng loài thực vật, 128 loài động vật bao gồm 29 loài thú, 52 loài chim - Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở vùng ven biển Cẩm Thanh (Hội An), Tam Giang, Tam Quang, Tam Hòa (Núi Thành): sù, mắm sùng, vẹt, bần...

	- Hệ sinh thái biển ở Quảng Nam đa dạng các sinh vật: + Rạn san hô ở Cù Lao Chàm (Hội An) và Tam Hải (Núi Thành). + Các thảm cỏ biển ở vùng biển nông ven bờ b. Các hệ sinh thái nhân tạo: - Hệ sinh thái thực vật: + Vùng trồng cây dược liệu ở các vùng Tây Giang, Nam Trà My, ... + Vùng trồng cây ăn quả ở Nông Sơn, Tiên Phước, Tây Giang, ... + Rừng cây khai thác gỗ (keo tràm, ...), rừng tre nứa, rừng cao su, + Vườn rau, củ như: Đại Lộc, Hội An, Duy Xuyên, Điện Bàn, Thăng Bình, - Hệ sinh thái vùng ven biển: các hồ nuôi trồng các loại rong biển, cá, tôm, ...
--	--

Hoạt động 3: Vai trò của sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam

a. Mục tiêu: Trình bày được vai trò, ý nghĩa, ảnh hưởng của sự đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu vai trò, ý nghĩa, ảnh hưởng của sự đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

c. Sản phẩm học tập: vai trò, ý nghĩa, ảnh hưởng của sự đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên tỉnh Quảng Nam.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4hs/nhóm) thảo luận kết hợp kỹ thuật khăn trải bàn, thực hiện nhiệm vụ: <i>Nêu các vai trò của đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam</i>	II. Vai trò của sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam 1. Vai trò sinh thái của đa dạng sinh học * Đa dạng sinh học giúp bảo vệ đất, nguồn nước, chắn gió, chắn sóng:



Hình 6.20. Rừng phòng hộ ven biển



Hình 6.21. Hồ Phú Ninh dự trữ nước.



Hình 6.23. Sâm Ngọc Linh



Hình 6.24. Sản phẩm từ trầm hương



Hình 6.25. Nấm lim xanh



Hình 6.26. Thu hoạch vỏ quế



Hình 6.27. Du lịch lặn biển ngắm san hô



Hình 6.28. Rừng dừa bảy mẫu Hội An



Hình 6.29. Đồi chè Đông Giang



Hình 6.30. Cảnh đồng Hội An

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các thành viên mỗi nhóm ngồi theo vị trí như sau:

+ HS trong nhóm làm việc độc lập, ghi lại câu trả lời hoặc ý kiến cá nhân vào ô mang số của HS

- Một số hệ sinh thái ở vùng cửa sông ven biển như rừng ngập mặn, rừng thông ven biển ... đóng góp tích cực trong việc chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở đất, chống sự xâm nhập mặn của thủy triều.

- Trong rừng mưa nhiệt đới nhờ tán cây rừng nhiều tầng và thảm thực vật mặt đất giúp che chắn, chống hiện tượng xói mòn rửa trôi, nên lượng lớn nước mưa được giữ lại, dự trữ và điều tiết cho hoạt động của con người, phần còn lại được ngấm vào mạch nước ngầm trong đất.

*** Đa dạng sinh học giúp điều hòa khí hậu:** Nhờ vào sự đa dạng của hệ thực vật trên cạn và dưới nước nên môi trường tự nhiên ở Quảng Nam khá trong lành và ổn định góp phần lớn trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

*** Đa dạng sinh học giúp duy trì sự ổn định của hệ sinh thái:** Sự đa dạng về số lượng, thành phần loài sinh vật đã làm phong phú hơn các chuỗi thức ăn và lưới thức ăn trong các hệ sinh thái giúp các hệ sinh thái trong tự nhiên ở Quảng Nam cân bằng và ổn định hơn.

2. Vai trò kinh tế của đa dạng sinh học

*** Nguồn cung cấp lương thực thực phẩm.**

- Từ các hệ sinh thái tự nhiên cũng như hệ sinh thái nhân tạo như biển, hồ nuôi trồng thủy sản; đồng ruộng ... đã cung cấp cho con người một nguồn lương thực và thực phẩm dồi dào

*** Nguồn cung cấp nguyên vật liệu:** Sản phẩm của rừng như gỗ dùng làm chất đốt, làm vật liệu xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng, là nguyên liệu cho

+ Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời và viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	các ngành công nghiệp giấy, thủ công mỹ nghệ ... * Nguồn cung cấp được liệu: Quảng Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại cây được liệu giá trị cao. * Phát triển du lịch sinh thái - Du lịch sinh thái hiện đang phát triển ở vùng ven bờ, nơi có nhiều bãi tắm đẹp, nhiều thảm cỏ biển, rạn san hô nên du lịch lặn biển, ngắm rạn san hô rất phát triển.
---	--

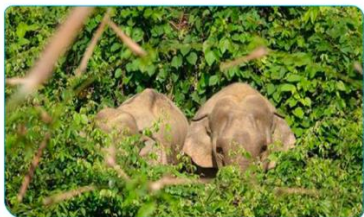
Hoạt động 4: Bảo tồn đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Bình

a. Mục tiêu: Có ý thức và hành động thiết thực để bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

c. Sản phẩm học tập: bảo vệ sự đa dạng sinh học trong môi trường tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS : <i>Em hãy nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở Quảng Nam.</i>  Hình 6.31. Bảo tồn đàn voi châu Á tại Quảng Nam  Hình 6.32. Truyền thông để bảo vệ “động vật hoang dã” cho người dân tại Nông Sơn	III. Bảo tồn đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Bình - Xây dựng các khu bảo tồn đa dạng sinh học - Xây dựng vành đai khu đô thị, làng bản - Phân nhóm để quản lý - Tổ chức các hoạt động du lịch thân thiện với môi trường - Ứng dụng công nghệ mới và từng bước chuyển đổi, sử dụng năng lượng sạch đang góp phần bảo tồn và phát triển đa



Hình 6.33. Tê tê quý hiếm được thả về rừng tự nhiên Cù Lao Chàm



Hình 6.34. Ngư dân Quảng Nam chung tay bảo tồn biển Cù Lao Chàm (Hội An).



Hình 6.35. Khu vực Bãi Rạn xã Tam Tiến

dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Hội An.

- Tăng cường trồng rừng.
- Cải thiện sinh kế bền vững cho cộng đồng dân tộc thiểu số

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think)
- HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair).
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share).
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:
- GV chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập Luyện tập:

1. Nêu các kiểu đa dạng sinh học ở địa phương em
2. Vẽ sơ đồ tư duy về vai trò của đa dạng sinh học ở Quảng Nam.
3. Nêu đặc điểm đa dạng sinh học và những vai trò của đa dạng sinh học ở một số hệ sinh thái thông qua việc hoàn thành bảng sau:

Các kiểu hệ sinh thái	Đặc điểm đa dạng sinh học	Vai trò của đa dạng sinh học
Rừng ngập mặn		
Rạn san hô		
Rừng quốc gia Sông Thanh		
....		

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Chia sẻ những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các loài sinh vật ở xung quanh em.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
-------------------	-------------------------

2. Đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về các khu du lịch sinh thái ở địa phương em.

3. Nếu em là tuyên truyền viên “Bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam”.

Từ những ý tưởng đã có trong hoạt động cá nhân, em hãy lựa chọn những hành động có thể thực hiện để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương theo mẫu gợi ý sau:

Tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học ở khu sinh thái tại địa phương	Cách thực hiện	Người cùng tham gia
Thiết kế poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng tầm sinh học ở một khu du lịch sinh thái tại địa phương.	Thảo luận nhóm, sưu tranh ảnh, bài viết, xây dựng poster.	Em và các bạn trong nhóm.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

* Hướng dẫn về nhà

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

TIẾT 34 ÔN TẬP

Ngày soạn: .

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Giúp cho HS biết được:

- Những kiến thức cơ bản của các ngành công nghiệp tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam
- Một số nét tiêu biểu về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực: HS thực hiện được:

- Kỹ năng khái quát.
- Kỹ năng quan sát và so sánh cho HS.

3. Về phẩm chất:

- Vai trò của lao động sản xuất, lịch sử phát triển của con người.
- Các em trân trọng những thành tựu hiện nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên**

- Phiếu học tập dành cho HS.
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học sinh

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV: bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**Câu 1. Trình bày các ngành công nghiệp tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam.****a. Công nghiệp cơ khí**

- Ngành công nghiệp cơ khí có vị trí quan trọng trong hệ thống các ngành công nghiệp và được xem là nền tảng cho động lực phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Nam.
- Công nghiệp cơ khí của tỉnh Quảng Nam được chia làm 2 nhóm ngành:
 - + Nhóm ngành công nghiệp cơ khí sản xuất, lắp ráp ô tô.
 - + Nhóm ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, dệt may, da giày, hóa chất, nông nghiệp công nghệ cao.
- Toàn tỉnh có trên 60 dự án về công nghiệp cơ khí từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước với tổng số vốn khoảng 29.000 tỷ đồng, được triển khai tại các khu công nghiệp. Ngoài ra còn có hơn 2.000 cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ lẻ hoạt động trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản xuất, sửa chữa máy móc dụng cụ nông nghiệp, cơ khí xây dựng và cơ khí phục vụ dân sinh.

b. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là ngành công nghiệp trọng điểm và đang được định hướng duy trì, mở rộng phát triển ở tỉnh Quảng Nam.
- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở tỉnh Quảng Nam bao gồm nhiều ngành khác nhau như dệt may, da giày, nhựa, bao bì, sành - sứ - thủy tinh...
- Hiện nay, ngành dệt - may là ngành đóng vai trò chủ đạo trong công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của tỉnh Quảng Nam. Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Thị trường tiêu thụ hàng dệt - may ngày càng được mở rộng; tập trung chủ yếu ở các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản, các nước châu Mỹ, ...

c. Công nghiệp hỗ trợ

- Công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Quảng Nam tập trung chủ yếu vào hai nhóm sản phẩm chính:
 - + Nhóm sản phẩm hỗ trợ ngành công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô bao gồm: khuôn mẫu và gia công cơ khí; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy; linh kiện công nghiệp, dân dụng; thiết bị cho ngành ô tô...
 - + Nhóm sản phẩm hỗ trợ ngành dệt may của tỉnh bao gồm: vải, sợi, hoàn thiện sản phẩm dệt (bao gồm tẩy, nhuộm vải dệt), hồ vải, chỉ, khuy nút, dây kéo, nhãn mác, in các loại hoa văn lên vải, bao bì giấy, nhựa cho ngành may và kim dệt may.

- Hiện nay, Quảng Nam đã chủ động xây dựng, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ. Nhiều dự án đầu tư mới với vốn đầu tư lớn đi vào hoạt động như tập đoàn THACO; nhà máy

sản xuất phụ tùng ô tô CTR Vina; Nhà máy sản xuất vải túi khí của Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam (Hàn Quốc). Đã hình thành khu công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may tại khu công nghiệp Tam Thăng và dự kiến hình thành trung tâm công nghiệp hỗ trợ tại khu kinh tế mở Chu Lai. Sự phát triển mạnh của ngành đã góp phần đẩy nhanh sự phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh và của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Câu 2. Trình bày một số biện pháp nhằm góp giữ gìn và phát huy nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

- Có nhiều chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi. Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống không chỉ giúp các dân tộc thiểu số giữ được bản sắc dân tộc mình mà còn tạo điều kiện phát triển du lịch miền núi trong thời kỳ hội nhập, giúp đồng bào có cuộc sống no ấm hơn.

- Mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng mà trước hết là các em học sinh, cần loại bỏ mê tín, hủ tục; biết bảo vệ môi trường; nhận thức rõ và giữ gìn nét đẹp của nếp sống văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp nhận nếp sống văn hóa mới để chung tay xây dựng, phát triển cộng đồng.

Câu 3. Trình bày một số nét tiêu biểu về nếp sống văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam.

a. Tập quán định cư, canh tác

- Định cư tập trung theo Làng – Bản.

- Không gian chung tiêu biểu nhất của mỗi làng là nhà làng (tên gọi khác: Nhà Gươl, Moong, ...).

- Trong các làng truyền thống, già làng có vai trò vô cùng quan trọng.

b. Trang phục, trang sức

- Trang phục của mỗi dân tộc có sự khác nhau về hoa văn, màu sắc, cách thức trang trí, là dấu hiệu để nhận biết và phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác.

- Gôm màu chủ đạo là chàm đen (tượng trưng cho đất) và màu đỏ (tượng trưng cho mặt trời).

c. Lễ hội truyền thống

- Lễ hội thường được tổ chức khi kết thúc mùa rẫy, sau khi thu hoạch xong.

- Tiêu biểu là Lễ mừng lúa mới của dân tộc Cơ Tu, Lễ lúa kho của dân tộc Xê – Đăng, Lễ cầu mưa của dân tộc Cor, Lễ tết mùa của dân tộc Giẻ – Triêng ...

- Ẩm thực (xôi, cơm lam, thịt nướng, rượu cần...) và âm nhạc (cồng chiêng, đàn, sáo, trống ...) là nét đặc sắc của lễ hội.

d. Giao tiếp, ứng xử

- Hầu hết các dân tộc thiểu số miền núi Quảng Nam đều có “Mùa kể chuyện” khi mùa suốt (gặt) lúa đã xong, lúa đã về kho.

- Đó là những đêm ’hơ mon (của người Xê Đăng, Ca Dong), tabol (của người Cor), ka-mon-mon (của người Giẻ Triêng), bhmon (của người Cơ Tu).

- Ứng xử: Rất chân thực, tôn trọng luật tục, kính trọng người lớn tuổi, nhất là già làng.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

GV: NGUYỄN THỊ DIỆU PHÚ

TIẾT 35: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- HS củng cố, hệ thống lại kiến thức. Kiểm tra đánh giá quá trình học tập của h/s, đánh giá cho điểm theo định kỳ.
- Giáo viên nắm bắt được trình độ học tập của HS, từ đó bổ sung rút kinh nghiệm, thay đổi phương pháp và có kế hoạch bồi dưỡng HS.

2. Giáo dục: GD tinh thần, ý thức tự giác, độc lập trong làm bài của HS.

3. Kỹ năng: Kỹ năng ghi nhớ, biết và nhớ sự kiện, phân tích, đánh giá, rèn kỹ năng làm bài.

II- CHUẨN BỊ :

- GV: Câu hỏi và biểu điểm
- HS: Ôn tập bài

III. ĐỀ KIỂM TRA

(Có file đính kèm)
